

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Lưu Chúc;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Xuân Lai;

+ Ông Ksor Y Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Vào ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Niê Hờ N, sinh năm 1973. Địa chỉ: Buôn L, thị trấn H, huyện S, tỉnh P. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Ksor Y S, sinh năm 1969. Địa chỉ: Buôn L, thị trấn H, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Niê Hờ N trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà N và ông S chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 1991 đến năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn. Qua thời gian chung sống không hạnh phúc do ông S nghiện rượu, bạo lực gia đình nên sống riêng từ năm 2004 đến nay không quan tâm gì nhau nữa. Hiện tại, để phân biệt rõ quan hệ hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

+ *Về con chung:* Có 04 con chung:

- Niê Hờ L, sinh năm 1991;
- Niê Hờ D, sinh năm 1993;
- Niê Y K, sinh năm 2000;
- Niê Si B, sinh ngày 06/02/2004.

Cháu L, D và K đều đã thành niên và có đủ khả năng lao động nên không có yêu cầu gì, đối với cháu Bên, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án ông S trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Ông S thừa nhận chung sống với bà N như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Về con chung: Đồng ý với yêu cầu nuôi con chung của bà N. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, nuôi con như đã trình bày.

Bị đơn ông Ksor Y S vì lý do sức khỏe nên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà N khởi kiện về việc “Ly hôn” đối với ông S hiện đang trú tại: Buôn Lê Diêm, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng kể từ năm 1991 đến năm 2004 thì không chung sống với nhau nữa và không đăng ký kết hôn. Quan hệ chung sống như vợ chồng giữa bà N và ông S được xác lập sau ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà không đăng ký kết hôn nên không xác lập quan hệ vợ chồng theo hôn nhân thực tế. Theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Như vậy, bà N và ông S không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Cháu L, D, N đều đã thành niên và có đủ khả năng lao động nên không có yêu cầu gì. Giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Niê SI B, bà N không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí cho bà N vì thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 14, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Niê Hờ N và ông Ksor Y S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Niê Si B, sinh ngày 06/2/2004, bà N không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình cho bà N vì thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Bùi Lưu Chúc